

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 606 /QĐ-UBND

Đắk Nông, ngày 11 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/4/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh Đắk Nông

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2016 của
Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Nghị định số 67/2019/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2019 của
Chính phủ quy định về phương pháp tính, mức thu tiền cấp quyền khai thác
khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16 tháng 10 năm 2017 của
Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành quy định phương pháp quy đổi từ giá
tính thuế tài nguyên để xác định giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản;

Căn cứ Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01 tháng 4 năm 2022 của
UBND tỉnh ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh
Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Chủ
tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản mỏ cát
xây dựng xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô.

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số
104/TTr-STNMT ngày 10 tháng 5 năm 2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/4/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản
tại mỏ cát xây dựng xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô cụ thể như sau:



- Số tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2023 tại mỏ cát xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô được điều chỉnh là: $T_n = T_{hn} \times G_n$; $G = 215.045.712 \times 300.000 : 70.000 = 921.624480$ đồng.

Trong đó:

+ T_n : Tiền nộp lần thứ n (từ năm 2023).

+ T_{hn} : Tiền nộp hàng năm quy định tại Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

+ G_n : Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản từ năm 2023 ($G_n = G_m \times K_{qd} = 300.000 \times 1 = 300.000$ đồng; trong đó $G_m = 300.000$ đồng/m³ là giá tính thuế tài nguyên theo Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh; $K_{qd} = 1$ là hệ số quy đổi được xác định theo Thông tư số 38/2017/TT-BTNMT ngày 16/10/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường do trữ lượng tại mỏ cát xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô là cát nguyên khai).

+ G : Giá tính tiền cấp quyền khai thác khoáng sản lần đầu theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh.

** Lý do điều chỉnh: Do có sự điều chỉnh giá tính thuế tài nguyên cát nguyên khai là 300.000 đồng/m³ được quy định tại Quyết định số 11/QĐ-UBND ngày 01/4/2022 của UBND tỉnh về việc ban hành bảng giá tính thuế tài nguyên năm 2022 trên địa bàn tỉnh Đắk Nông.*

Điều 2.

1. Công ty TNHH Phú Bình có trách nhiệm nộp tiền theo đúng quy định tại Điều 1 Quyết định này và theo Thông báo của Cục Thuế tỉnh Đắk Nông.

2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 542/QĐ-UBND ngày 17/4/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt tiền cấp quyền khai thác khoáng sản tại mỏ cát xây dựng xã Năm N'Đir, huyện Krông Nô.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Tài chính; Cục trưởng Cục Thuế tỉnh; Chủ tịch UBND huyện Krông Nô; Giám đốc Công ty TNHH Phú Bình và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- Lưu: VT, TH, NNTNMT(N).

3

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trọng Yên

